

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 130/2017/HSST
Ngày 28/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Văn Hạnh**.

2. Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Quách Kim Lâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng xã V, huyện Q, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2017/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn Tr (Tên gọi khác: Quan, Quen) - Sinh năm 1985, tại Bến Tre.

HKTT: Ấp S, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Khu phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Trần Văn H - sinh năm 1964 và bà Phan Thị T - sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị Mỹ N - sinh năm 1983; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01; Tại Bản án số 75/2012/HSST ngày 14/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Trần Văn Tr 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tại Trại giam Sông Cái ngày 08/7/2015.

Về nhân thân:

- Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận, xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

- Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 01/9/2017 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Q cho đến nay (Có mặt).

2/ Sơn Th - Sinh năm 1987, tại Bạc Liêu.

HKTT: Khu phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Sơn T - sinh năm 1959 và bà Thạch Thị X - sinh năm 1961; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Năm

2008 sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Bé D - sinh năm 1990 và có 01 con chung tên là Sơn Tr - sinh năm 2008; Vợ: Nguyễn Thị Thu N - sinh năm 1991 (kết hôn năm 2009, ly hôn năm 2015) và có 01 con chung tên Sơn H - sinh năm 2009; Năm 2015 kết hôn với chị Phan Thị Mỹ H - sinh năm 1983 và có 01 con chung tên Sơn Thị Tuyết N - sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận, xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

- Năm 2013 bị UBND huyện C, tỉnh Bình Dương đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương, đã chấp hành xong ngày 11/02/ 2015.

Bị bắt ngày 17/10/2017 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Q cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Ông **Đồng Cẩm G** – Sinh năm 1977; Địa chỉ: phố H, ấp B, xã L, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm rẫy (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm 1966; HKTT: Tổ M, khu phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 30/8/2017, Tr đang ở phòng trọ tại khu phố H, thị trấn Q, huyện Q thì Th đến rủ Tr đi trộm cắp tài sản về bán lấy tiền tiêu xài, Tr đồng ý.

Khi đi, Tr mang theo 01 cái mỏ lết đồng thời lấy xe mô tô biển số 60L8-5079 của Tr, đưa cho Th điều khiển chở Tr đi lên hướng xã L, huyện Q tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông Đồng Cẩm G thuộc xã L, phát hiện không có người ở nhà. Th dừng xe đứng ngoài canh chừng, để Tr vào trong nhà bẻ gãy 03 song sắt cửa sổ, Tr chui vào bên trong trộm 01 chiếc Tivi 32 inch hiệu Toshiba, 01 cặp loa vi tính, 01 cái bàn ủi, 01 cái nón bảo hiểm, 01 cái võng, 01 cái ba lô, 01 tấm ra giường, 01 bộ ấm chén (gồm 01 cái ấm, 03 cái ly và 04 cái đĩa) mang ra, Th chở Tr ôm số tài sản vừa trộm cắp được mang về phòng trọ của Tr ở khu phố H, thị trấn Q cất giấu. Sau khi trộm được tài sản, Th lấy tấm ra giường cuộn 01 chiếc Tivi mang đến bán cho ông Nguyễn Văn P được 1.300.000 đồng, Th đi về chia cho Tr 600.000 đồng, còn 700.000 đồng Th sử dụng cho bản thân. Đến ngày 01/9/2017 Trần Văn Tr bị bắt, Tr đã tự nguyện giao nộp 01 cái nón bảo hiểm, 01 cái bàn ủi, 01 cái ba lô, 01 bộ ấm chén, còn Sơn Th bỏ trốn đến ngày 17/10/2017 bị bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Q, Trần Văn Tr và Sơn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân.

Tài sản thiệt hại: 01 chiếc Tivi 32 inch hiệu Toshiba, 01 cặp loa vi tính, 01 cái bàn ủi, 01 cái nón bảo hiểm, 01 cái võng, 01 cái ba lô, 01 tấm ra giường, 01 bộ ấm chén (01 cái ấm, 03 cái ly và 04 cái đĩa). Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Q ngày 20/9/2017, kết luận: Trị giá tài sản là: 3.626.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60L8-5079; 01 mỏ lết dài 30 cm; 01 chiếc Tivi 32 inch hiệu Toshiba, 01 cặp loa vi tính, 01 cái bàn ủi, 01 cái nón bảo hiểm, 01 cái võng, 01 cái ba lô, 01 tấm ra giường, 01 bộ ấm chén (01 cái ấm, 03 cái ly và 04 cái đĩa).

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 07/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Trần Văn Tr và Sơn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Sơn Th từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc Tivi 32 inch hiệu Toshiba, 01 cặp loa vi tính, 01 cái bàn ủi, 01 cái nón bảo hiểm, 01 cái võng, 01 cái ba lô, 01 tấm ra giường, 01 bộ ấm chén (01 cái ấm, 03 cái ly và 04 cái đĩa) tổng giá trị 3.626.000 đồng theo như kết luận của Hội đồng định giá là chính xác. Các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu cũng không thắc mắc khiếu nại gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Vào khoảng 13 giờ ngày 30/8/2017, tại ấp 3, xã Phú L, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn Tr và Sơn Th đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Đồng Cẩm G 01 chiếc Tivi 32 inch hiệu Toshiba, 01 cặp loa vi tính, 01 cái bàn ủi, 01 cái nón bảo hiểm, 01 cái võng, 01 cái ba lô, 01 tấm ra giường, 01 bộ ấm chén (gồm 01 cái ấm, 03 cái ly và 04 cái đĩa). Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.626.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”

được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần phải các thể hóa hình phạt cho tương xứng với nhân thân, tính chất vai trò của từng bị cáo.

Bị cáo Th là người khởi xướng và cùng với bị cáo Tr là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của các bị cáo là ngang nhau, tuy nhiên về nhân thân thì bị cáo Tr có nhân thân xấu hơn bị cáo Th, mặt khác bị cáo Tr có 01 tiền án chưa được xóa án tích, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tr trong vụ án này phải cao hơn bị cáo Th và việc đưa ra xét xử và tuyên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng là việc làm cần thiết nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài không phải hao tổn sức lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội do đó bị cáo Tr phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự như tài sản đã thu hồi và trao trả cho người bị hại; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp nên có phần nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo Th là người dân tộc thiểu số; Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét ý kiến của người bị hại: Người bị hại đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 cặp loa vi tính Trần Văn Tr bỏ trong phòng trọ tại khu phố H, thị trấn Q bị mất. Ông G không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Nguyễn Văn P mua 01 chiếc Tivi 32 inch hiệu Toshiba của Sơn Th với giá 1.300.000 đồng, nhưng ông P không biết tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở nên không xem xét, không xử lý. Ông P đã tự nguyện giao nộp chiếc Tivi nói trên.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng, Sơn Th bán 01 chiếc Tivi 32 inch hiệu Toshiba cho ông P, ông P vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

- Đối với chị Phạm Thị Mỹ N (sống chung như vợ chồng với bị cáo Tr) đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc bàn ủi, nhưng chị N không biết tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở nên không xem xét, không xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết dài 30cm, là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 60L8-5079 của Trần Văn Tr dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra có Công văn gửi Phòng PC 52 – Công an tỉnh Đồng Nai tra cứu nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, nên tách ra khi nào có kết quả xử lý sau.

- Đối với 01 chiếc Tivi 32 inch hiệu Toshiba, 01 cái bàn ủi, 01 cái nón bảo hiểm, 01 cái võng, 01 cái ba lô, 01 tấm ra giường, 01 bộ ấm chén (01 cái ấm, 03 cái ly và 04 cái đĩa), đã thu hồi và trao trả cho ông Đồng Cẩm G. Ông G đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn Tr, Sơn Th** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”;

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Văn Tr** (tên gọi khác: Quan, Quen) **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/09/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Sơn Th** 01 (một) **năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết dài 30 cm (Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự Q;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn